

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH ĐỒNG THÁP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2018/HSST
Ngày: 04-6-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C TỈNH ĐỒNG THÁP

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hùng.

Các Hội thẩm Nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Mộc.

Bà Nguyễn Thùy Trang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Lâm Hoàng Huynh.

Thư ký Tòa án - Toà án nhân dân huyện C.

- Đại diện Viện Kiểm sát Nhân dân huyện C tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Tiền - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2018/TLST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Xuân T sinh năm 1992, tại huyện C, tỉnh Đồng Tháp; Cư trú: khóm P, thị trấn C, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; Chỗ ở hiện nay: khóm P, thị trấn C, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1961 và bà Trịnh Thị Đan T, sinh năm 1965; Vợ, con: chưa có; Anh chị em ruột: có bốn người, bị cáo là người thứ tư; Tiền sự: không; Tiền án: 03 lần: Lần thứ nhất: ngày 13/02/2012 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 09 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009, chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/7/2012; Lần thứ hai: ngày 10/4/2013 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 01 năm 03 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009, chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/5/2014; Lần thứ ba: ngày 29/9/2015 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 02 năm tù giam về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/7/2017 (chưa được xóa án tích); Bị bắt tạm giữ ngày 02/02/2018, sau đó

chuyển sang tạm giam cho đến nay; Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện C, tỉnh Đồng Tháp (có mặt)

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị Tố Q, sinh năm 1983; (có mặt)

Cư trú: khóm P, thị trấn C, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Xuân T đã có 03 tiền án về tội trộm cắp tài sản, sau khi chấp hành xong hình phạt tù đến khoảng 07 giờ 30 phút ngày 02/02/2018, Nguyễn Xuân T điều khiển xe mô tô mang biển số 64H4-1218 từ nhà đến đường Nguyễn Văn Voi với ý định tìm tài sản lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài. Khi chạy ngang qua quán lẩu gà của bà Nguyễn Thị Tố Q, sinh năm 1983 ngụ khóm P, thị trấn C, huyện C, tỉnh Đồng Tháp thì T phát hiện trong quán không có người trông coi nên T nảy sinh ý định vào quán tìm tài sản lấy trộm. T dừng xe đậu trước quán rồi đi vào trong quán và đến phòng ngủ của bà Q, T phát hiện một điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J3 đang để trên bàn, T liền đi đến lấy điện thoại bỏ vào túi quần rồi ra xe chạy về nhà cất giấu điện thoại trong túi quần Jean ở trong phòng ngủ của T. Sau khi phát hiện bị mất điện thoại, bà Q kiểm tra máy camera lắp đặt tại quán thì phát hiện T là người lấy trộm nên trình báo Cơ quan Công an. Cơ quan Công an tiến hành làm việc với T thì T đã thừa nhận toàn bộ hành vi lấy trộm của mình và giao nộp điện thoại đã lấy trộm.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 19/KLĐG-HĐ ngày 13/02/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C kết luận: điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J3 mà Nguyễn Xuân T lấy trộm của bà Nguyễn Thị Tố Q có giá trị là 1.550.000đ.

Cơ quan Công an đã thu giữ và trao trả cho bà Nguyễn Thị Tố Q một điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J3 và bà Q không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Quá trình điều tra đã xác định được xe mô tô mang biển số là 64H4-1218 là của cha ruột của T là ông Nguyễn Văn C, việc T lấy xe mô tô đi trộm cắp tài sản thì ông Châu hoàn toàn không biết, nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trao trả xe mô tô cho ông C.

Tại bản cáo trạng số 16/CT-VKS-CT ngày 16/4/2018, Viện Kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố bị cáo Nguyễn Xuân T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Tại phiên tòa,

- Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C trình bày lời luận tội, giữ quan điểm như truy tố về tội danh, nêu lên các tình tiết giảm nhẹ và đề nghị: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình

sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T về tội “Trộm cắp tài sản ” với mức án từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị Tố Q đã nhận lại tài sản bị mất trộm, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Về xử lý tang vật: Cơ quan điều tra đã xử lý xong.

Bị cáo khai nhận hành vi chiếm đoạt điện thoại di động, trị giá 1.550.000 đồng như nội dung Bản cáo trạng nêu, thừa nhận có 03 tiền án về hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo nhận tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Xuân T phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra và những tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 02/02/2018 Nguyễn Xuân T có hành vi lén lút lấy trộm điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J3 có giá trị 1.550.000đ của bà Nguyễn Thị Tố Q đang để trên bàn ở trong phòng ngủ, thuộc khóm P, thị trấn C, huyện C, tỉnh Đồng Tháp để bán lấy tiền tiêu xài. Mặc dù tài sản T chiếm đoạt có giá trị 1.550.000đ, nhưng bản thân của T đã có 03 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, nên hành vi trên của Nguyễn Xuân T đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các T hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a);

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

.”;

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện, nên bị cáo có lỗi cố ý trực tiếp.

Bị cáo nhận tội, không tranh luận, không bào chữa. Phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đúng tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo. Xét thấy, bị cáo đã trưởng thành, có đủ điều kiện, sức khỏe để lao động, để có thu nhập nuôi

sống bản thân; nhưng bị cáo không chịu lao động, mà nhiều lần thực hiện hành vi trộm tài sản người khác, mục đích để bán lấy tiền tiêu xài. Bị cáo chỉ mới chấp hành xong hình phạt tù của bản án trước vào ngày 04/7/2017, nhưng đến ngày 02/02/2018 lại tiếp tục thực hiện hành vi “ Trộm cắp tài sản”, hành vi của bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần bắt bị cáo cách ly xã hội một thời gian, để bị cáo có điều kiện giáo dục, cải tạo thành công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật, tôn trọng tài sản của người khác.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ tránh nhiệm hình sự: Bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự năm 2015 là “phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn”, “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị Tố Q đã nhận lại tài sản bị mất trộm, không yêu cầu bồi thường, nên không đề cập giải quyết.

[4] Về xử lý tang vật: Cơ quan điều tra đã xử lý xong.

[5] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Xuân T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Xuân T mức án 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/02/2018.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ Luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Xuân T nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo lên Tòa án Nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Nơi nhận:

- Bị cáo (1);
- Tòa án ND Tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Công an huyện (1);
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh (1);
- VKSND H. C + Tỉnh (2);- Chi cục THADS H. C (1);

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Hùng

